

Số: 112 /TB-QTTNMT

Quảng Bình, ngày 17 tháng 11 năm 2017

**THÔNG BÁO**

**Kết quả quan trắc chất lượng nước biển ven bờ  
 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

SỐ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG QUẢNG BÌNH  
 Số: 9271  
 Ngày: 17/11/2017  
 Ngày: 06 tháng 11 năm 2017

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và môi trường Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện quan trắc, phân tích nhằm đánh giá diễn biến chất lượng nước biển ven bờ tại 05 điểm gồm bãi biển Quảng Phú, bãi tắm Quảng Thọ, bãi tắm Đá Nhảy, bãi tắm Nhật Lệ và bãi tắm Hải Ninh đồng thời gửi mẫu cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị phân tích một số chỉ tiêu. Kết quả quan trắc, phân tích như sau:

17/11  
 - CTK  
 - CEN  
 - TTCNT  
 CW

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả quan trắc					QCVN 10-MT:2015/BTNMT	
			B1	B2	B3	B4	B5	Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh	Vùng bảo vệ, khai thác dưới nước
<b>I Kết quả quan trắc, phân tích Quảng Bình ngày 06/11/2017</b>									
1	Nhiệt độ	°C	29,2	29,3	29,4	29,4	29,6		
2	pH		7,93	8,01	8,02	8,05	8,10	6,5-8,5	6,5-8,5
3	Ôxy hoà tan (DO)	mg/l	6,31	6,41	6,50	6,56	6,70	≥ 5	≥ 4
4	Chất rắn lơ lửng (SS)	mg/l	7,0	7,0	6,0	5,0	7,0	50	50
5	Amôni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/l	< 0,025	< 0,025	< 0,025	< 0,025	< 0,025	0,1	0,5
6	Florua (F <sup>-</sup> )	mg/l	1,35	1,36	1,38	1,38	1,35	1,5	1,5
7	Asen (As)	mg/l	<1,84x10 <sup>-3</sup>	<1,84x10 <sup>-3</sup>	<1,84x10 <sup>-3</sup>	<1,84x10 <sup>-3</sup>	<1,84x10 <sup>-3</sup>	0,02	0,04
8	Cadimi (Cd)	mg/l	<0,31x10 <sup>-3</sup>	<0,31x10 <sup>-3</sup>	<0,31x10 <sup>-3</sup>	<0,31x10 <sup>-3</sup>	<0,31x10 <sup>-3</sup>	0,005	0,005
9	Chì (Pb)	mg/l	<1,22x10 <sup>-3</sup>	<1,22x10 <sup>-3</sup>	<1,22x10 <sup>-3</sup>	<1,22x10 <sup>-3</sup>	<1,22x10 <sup>-3</sup>	0,05	0,05
10	Kẽm (Zn)	mg/l	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,5	1,0
11	Sắt (Fe)	mg/l	0,15	0,15	0,14	0,15	0,17	0,5	0,5

**II Kết quả quan trắc, phân tích do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị thực hiện (mẫu gửi chiều ngày 06/11/2017).**

1	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> tính theo P)	mg/l	< 0,04	< 0,04	< 0,04	< 0,04	< 0,04	0,2	0,3
2	Xyanua (CN <sup>-</sup> )	mg/l	< 0,002	< 0,002	< 0,002	< 0,002	< 0,002	0,01	0,01
3	Crom VI (Cr <sup>6+</sup> )	mg/l	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	0,02	0,05

4	Đồng (Cu)	mg/l	< 0,10	< 0,10	< 0,10	< 0,10	< 0,10	0,2	0,5
5	Thủy ngân(Hg)	mg/l	<0,50x10 <sup>-3</sup>	<0,50x10 <sup>-3</sup>	<0,50x10 <sup>-3</sup>	<0,50x10 <sup>-3</sup>	<0,50x10 <sup>-3</sup>	0,001	0,002
6	Mangan (Mn)	mg/l	0,08	0,07	0,10	0,07	0,10	0,5	0,5
7	Tổng Crom	mg/l	< 0,1	< 0,1	< 0,1	< 0,1	< 0,1	0,1	0,2

Ghi chú: - B1: Vị trí quan trắc tại bãi biển Quảng Phú, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch  
 - B2: Vị trí quan trắc tại bãi tắm Quảng Thọ, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn  
 - B3: Vị trí quan trắc tại bãi tắm Đá Nhảy, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch  
 - B4: Vị trí quan trắc tại bãi tắm Nhật Lệ, thành phố Đồng Hới  
 - B5: Vị trí quan trắc tại bãi tắm Hải Ninh, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh

Kết quả quan trắc, phân tích ở trên so sánh với QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước biển phục vụ mục đích thể thao, giải trí dưới nước, nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường biển và các mục đích khác, cho thấy 18 chỉ tiêu phân tích trong các mẫu nước được quan trắc đều có giá trị đạt Quy chuẩn cho phép.

Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và môi trường công bố kết quả quan trắc để các địa phương và nhân dân được biết./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục MT;
- Website UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- Sở Du Lịch;
- Chi cục BVMT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PT-TH Quảng Bình;
- Báo Quảng Bình;
- Lưu VT.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Anh Tuấn**